

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị
- Tên dự toán: Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, phòng họp trực tuyến và phục vụ cán bộ, công chức số
- Địa điểm thực hiện: Số 433 đường Đông Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng
- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND phường Đông Hải
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 10/2025
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện Hợp đồng: 20 ngày

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1 Yêu cầu chung

- Tất cả các thiết bị phải nêu rõ tên hàng hóa, các thông số kỹ thuật, nước sản xuất, năm sản xuất từ năm 2024- 2025 trở lại đây.
- Hàng hóa phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, mới 100%, nguyên đai nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hãng sản xuất).
- Cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (CO) của nước sản xuất hoặc nhà sản xuất và giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (CQ) khi bàn giao hàng hóa
- Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa bảo quản (Nếu có).
- Nhà thầu cung cấp toàn bộ thiết bị, vật tư cần thiết để triển khai toàn bộ các hàng hóa, thiết bị trong gói thầu. Có đầy đủ phụ kiện kèm theo, đảm bảo cho thiết bị hoạt động đạt các chỉ tiêu kỹ thuật quy định của nhà sản xuất.
- Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý)
- Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt: Nhà thầu phải vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hóa đến các địa điểm theo yêu cầu của Bên mời thầu. Việc cung ứng, lắp đặt hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể

xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hoá, bao gồm cả dỡ xuống, lắp đặt vận hành, chạy thử hàng hóa tại các địa điểm cung cấp và lắp đặt hàng hóa.

-Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT. Thời gian yêu cầu tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.

2.2 Yêu cầu cụ thể:

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng các nội dung yêu cầu kỹ thuật dưới đây hoặc đáp ứng tốt hơn. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu (Nhà thầu có thể chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn)
I	HỆ THỐNG KIOSK LẤY SỐ VÀ DỊCH VỤ CÔNG	
	Trang thiết bị phục vụ người dân	
1.	Tấm led hiển thị số tại quầy	<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối: RJ45 - Loại LED: LED P5 full màu hoặc tương đương - Nguồn điện: 220VAC, 50/60Hz - Giao tiếp: API, giao thức TCP/IP - Tùy chọn hiển thị: 1, 2 dòng; full màu; hiệu ứng cơ bản - Khung vỏ: Thép sơn tĩnh điện.
2.	Kiosk tra cứu thông tin kết hợp đánh giá chất lượng phục vụ	Kiosk thông minh: Xếp hàng, tra cứu & phục vụ dịch vụ công 1. MÀN HÌNH: <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 27 inch LED Backlight - Độ sáng: 300cd/m2 - Tương phản: 1.000:1 - Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD)

- Góc nhìn: 178 độ
 - Loa speaker: 2x5W
 - Công nghệ chạm: Capacitive Multi-touch screen, up to 10 points
 - Tuổi thọ số lần chạm: Up to 10.000.000 touch
 - Thời gian phản hồi: 5ms.
- 2. BỘ VI XỬ LÝ TRUNG TÂM:**
- CPU/Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 - gen 10th hoặc tương đương
 - RAM/Bộ nhớ trong: 8GB
 - Bộ nhớ lưu trữ: SSD 256GB
 - Thẻ đồ họa: Intel® UHD Graphics output up to 4K@60Hz
 - Kết nối mạng: Ethernet Controller Giga LAN 10/100/1000 Mbps
 - Cổng kết nối: 6*USB-A, 1*USB-C, 1*HDMI, 1*VGA, 1*Line-out
- 3. MÁY IN PHIẾU:**
- Máy in phiếu gắn trong, Công nghệ in nhiệt trực tiếp, khổ giấy 80mm
 - Điều khiển mở khay lấy giấy bằng motor điện tự động
 - Khay thay giấy từ phía trước, cắt giấy tự động, bền bỉ.
 - Kết nối: USB
- 4. ĐẦU ĐỌC QR CODE:**
- Đọc các loại mã vạch 1D (Barcode) và 2D (QRcode)
 - Đọc các loại thẻ: CCCD, thẻ CC, thẻ BHYT, barcode hồ sơ, đọc trên giấy và LCD.
 - Cảm biến hình ảnh lớn, tốc độ đọc cao, Góc đọc rộng, đọc và giải mã thông tin tiếng Việt.
- 5. ĐẦU ĐỌC CCCD gắn chip**
- Đọc CCCD bằng một động tác là giải mã thành tiếng Việt ra các trường dữ liệu: Hình ảnh, số CCCD, ngày cấp, ngày hết hạn, số CMND, Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Dân tộc, Giới tính...
 - Nhận dạng thẻ CCCD thật/ giả.
 - Cổng giao tiếp: USB, Ethernet
 - Đọc thẻ không tiếp xúc (contactless): tốc độ đọc lên đến 424 Kbps, chuẩn ISO14443 Type A/B, hỗ trợ đọc thẻ căn cước gắn chip
 - Đọc mã QR code: hỗ trợ đọc mã QR code trên CCCD, tốc độ đọc cao, chuẩn xác
 - Hỗ trợ đọc chỉ 01 thao tác: đọc thẻ không tiếp xúc (NFC) và quét mã QR code chỉ với 01 thao tác, tự động kiểm tra trạng thái

		<p>có thể và không có thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoại vi: còi báo hiệu trạng thái tiếng Beep - Nhiệt độ hoạt động: 0°C ~ 60°C - Độ ẩm hoạt động: tới 85% (không ngưng tụ) - Tốc độ: 2.0 tốc độ cao - Tần số hoạt động: 13.56 MHz - Đọc và giải mã trên CCCD: đọc QR code trên căn cước công dân tự động, đọc OCR trên thẻ CCCD - Còi Buzzer: báo hiệu đọc QR thành công - Ứng dụng phần mềm: hỗ trợ API tích hợp với phần mềm bên thứ 3 - Hệ điều hành hỗ trợ: Win 10, Win11, Linux - Xác thực thông tin người dùng phục vụ cho hệ thống xếp hàng. - Sẵn sàng tích hợp xác thực CCCD với Cơ sở dữ liệu thông tin của BCA. <p>6. AN TOÀN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - An toàn điện: Cách ly điện áp cao, tự động ngắt điện tự động khi có sự cố điện. - Thiết kế cơ khí: Đế chắc chắn, vật liệu chống trượt chống đổ, phân bố trọng lực tốt, phù hợp nơi công cộng. <p>Tối thiểu đạt CHỨNG NHẬN: ISO 9001:2015; ISO 45001:2018; ISO 14001:2015; ISO 27001:2022 hoặc tương đương</p>
3.	<p>Máy tính để bàn kèm màn hình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Vi xử lý: Intel Core i5 hoặc tương đương (24MB cache, 14 cores, 20threads, up to 5.0 GHz Turbo, 65W) - Bộ nhớ RAM: 8GB DDR5 - Ổ cứng: 512Gb SSD - Card màn hình: Integrated Intel UHD Graphics 770 - Cổng kết nối: Front: USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, USB 3.2 Gen 2, USB 2.0 ports. Rear: HDMI, DisplayPort 1.4, USB 3.2 Gen 1, and other standard connectivity options - Kết nối mạng: Intel WGI219LM 10/100/1000 Mbps tương đương hoặc tốt hơn - Âm thanh: Realtek ALC3246-CG - Nguồn: 180W internal power supply unit (PSU), 85% Efficient, 80 Plus Bronze - Trọng lượng: Minimum: 4.28 kg (9.43 lb); Maximum: 5.62 kg (12.38 lb)

		<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Đen - Kích thước: 290 x 92,60 x 292,80mm - Hệ điều hành: Windows 11 Home - Bàn phím/ chuột: USB wired keyboard / USB wired mouse - Màn hình: 21.5 inch, độ phân giải Full HD
	Trang thiết bị phục vụ cán bộ	
4.	Máy tính để bàn kèm màn hình	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Vi xử lý: Intel Core i5 – hoặc tương đương (24MB cache, 14 cores, 20threads, up to 5.0 GHz Turbo, 65W) - Bộ nhớ RAM: 8GB DDR5 - Ổ cứng: 512Gb SSD - Card màn hình: Integrated Intel UHD Graphics 770 tương đương hoặc tốt hơn - Cổng kết nối: Front: USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, USB 3.2 Gen 2, USB 2.0 ports. Rear: HDMI, DisplayPort 1.4, USB 3.2 Gen 1, and other standard connectivity options - Kết nối mạng: Intel WGI219LM 10/100/1000 Mbps tương đương hoặc tốt hơn - Âm thanh: Realtek ALC3246-CG tương đương hoặc tốt hơn. - Nguồn: 180W internal power supply unit (PSU), 85% Efficient, 80 Plus Bronze - Trọng lượng: Minimum: 4.28 kg (9.43 lb); Maximum: 5.62 kg (12.38 lb) - Màu sắc: Đen - Kích thước: 290 x 92,60 x 292,80mm - Hệ điều hành: Windows 11 Home - Bàn phím/ chuột: USB wired keyboard / USB wired mouse - Màn hình: 21.5 inch, độ phân giải Full HD
5.	Máy in thường	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc Độ in (A4): 30 trang mỗi phút (Trắng Đen) - Độ Phân Giải: Up to 600 x 600 dpi, HQ1200 (Up to 2400 x 600 dpi) quality - Thời gian in trang đầu tiên (từ chế độ Sẵn sàng): <8,5 Giây - Khay giấy ra: 100 Tờ - Kích thước giấy: Khay chuẩn - A4, Letter, A5, A5(cạnh dài), A6, Executive, Legal, Folio - Màn hình: Màn hình LCD 16 ký tự x 1 dòng - Giao tiếp: 10Base-T/ 100Base-TX, Hi Speed 2.0

		<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ hệ điều hành: Windows® XP Home Edition, XP Professional Edition, XP Professional x64 Edition, Server 2003, Server 2003 x64 Edition, Vista, Server 2008 R2, 7, 8, 8.1, Server 2012 (Network only), Server 2012 R2, Mac OS X v10.7.5, 10.8.x, 10.9.x (bản tải về)
6.	Máy scan 2 mặt	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm biến hình ảnh: CMOS CIS (Cảm biến hình ảnh tiếp xúc) - Nguồn sáng LED - Độ phân giải quang học: Phần cứng: 600x600 dpi; Quang học: tối đa 600 dpi - Chế độ quét Màu: 24-bit; 256 mức - Xám: 256 mức - Đen trắng: 65 trang/phút - Dung lượng ADF 80 tờ A4 - Loại giấy hỗ trợ Giấy cắt, giấy in laser/inkjet, hóa đơn, danh thiếp, thẻ nhựa (tối đa 1.24 mm), giấy đục lỗ, giấy đã gỡ ghim - Độ phân giải đầu ra 75, 150, 200, 240, 300, 400, 500, 600, 1200 ppi - Phiên bản TWAIN Windows: 32-bit và 64-bit TWAIN 2.1; Mac: n/a - Tính năng gửi kỹ thuật số Quét sang PC, Quét sang USB - Kết nối USB 3.0 - Bộ nhớ 512 MB - Bộ xử lý ARM-1176 666 MHz tương đương hoặc tốt hơn - Chu kỳ hoạt động khuyến nghị 7.500 trang/ngày - Định lượng giấy 11.4 – 93.3 lb - Kích thước giấy hỗ trợ Letter, Legal, Executive, A4, B5, A5, A6, A7, A8, tùy chỉnh 5.08x7.36 cm – 21.6x309.9 cm - Trong hộp có Máy quét, dây nguồn, adapter, cáp USB, hướng dẫn cài đặt - Kích thước sản phẩm (R x D x C) 12.2 x 7.8 x 7.5 inch (tối đa 12.2 x 17.7 x 12.6 inch) - Trọng lượng 8.4 lb (~3.8 kg) - Bảng điều khiển LCD 2 dòng, nút quét đơn/đôi mặt, nút hủy, nút nguồn,- tăng/giảm, công cụ - Phần mềm đi kèm HP WIA/TWAIN driver, HP Scan Premium, HP Scanner Tools Utility, I.R.I.S Readiris Pro, Cardiris, OpenText ISIS hoặc tương đương - Hệ điều hành tương thích Windows 7/8.1/10/XP, Server 2008–

		<p>2019, macOS (10.13–10.15), Linux (Ubuntu, Fedora, Debian, RHEL, Mint, OpenSuse, Manjaro)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện Adapter ngoài; 90–264 VAC, 50–60Hz; Tiêu thụ: 38W (quét), 4.1W (sẵn sàng), 1.3W (ngủ), 0.1W (tắt/auto-off) - Tiếng ồn 65 dB(A) - Môi trường hoạt động Nhiệt độ: 10–35°C; Ẩm: 15–80% RH (khuyến nghị 30–70%) - Quản lý bảo mật Nút nguồn bật/tắt
7.	Máy Scan A3	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm biến hình ảnh CCD - Độ phân giải 1200 dpi - Kiểu quét Flatbed (quét 1 mặt) - Tốc độ quét 2,48 giây, màu: 300 dpi (A3) 1,65 giây, B/W xám: 300 dpi (A3) - Công suất quét/ngày 2500 tờ - Khổ giấy A3 - Phím chức năng scan, OCR, copy, file, email, custom - Kiểu kết nối USB 2.0 - Nguồn điện 24 VDC / 1.25 A - Kích thước (WxDxH) 623 x 400 x 133 mm - Tương thích HĐH Windows 7 / 8 / 10 - Trọng lượng 7.7 kg
Thiết bị dùng chung		
8.	Máy điều hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Loại máy 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Công nghệ inverter Có inverter - Công suất làm lạnh khoảng 2 HP - 18.000 BTU - Phạm vi làm lạnh hiệu quả Từ 20 - 30m² (từ 60 đến 80m³) - Độ ồn trung bình Độ ồn dàn lạnh 44/40/35 dBA - Độ ồn dàn nóng 50 / 47 dBA - Kiểu dáng Điều hòa treo tường - Loại Gas R32 - Công nghệ tiết kiệm điện Công nghệ Inverter - Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi Phin lọc Enzymblue - Kích thước - Khối lượng dàn lạnh 291 × 775 × 242 mm - Khối lượng 9 kg
III	TRANG THIẾT BỊ CHO XÃ	

9.	Máy tính để bàn kèm màn hình	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Vi xử lý: Intel Core i5 hoặc tương đương (24MB cache, 14 cores, 20threads, up to 5.0 GHz Turbo, 65W) - Bộ nhớ RAM: 8GB DDR5 - Ổ cứng: 512Gb SSD - Card màn hình: Integrated Intel UHD Graphics 770 tương đương hoặc tốt hơn - Cổng kết nối: Front: USB 3.2 Gen 2x2 Type-C, USB 3.2 Gen 2, USB 2.0 ports. Rear: HDMI, DisplayPort 1.4, USB 3.2 Gen 1, and other standard connectivity options - Kết nối mạng: Intel WGI219LM 10/100/1000 Mbps tương đương hoặc tốt hơn - Âm thanh: Realtek ALC3246-CG tương đương hoặc tốt hơn - Nguồn: 180W internal power supply unit (PSU), 85% Efficient, 80 Plus Bronze - Trọng lượng: Minimum: 4.28 kg (9.43 lb); Maximum: 5.62 kg (12.38 lb) - Màu sắc: Đen - Kích thước: 290 x 92,60 x 292,80mm - Hệ điều hành: Windows 11 Home - Bàn phím/ chuột: USB wired keyboard / USB wired mouse - Màn hình: 21.5 inch, độ phân giải Full HD
10.	Máy in cho chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc Độ In: A4: lên đến 48 trang/phút; Letter: lên đến 50 trang/phút - Thời Gian In Ra Trang Đầu Tiên(Từ Chế Độ Sẵn Sàng): Ít hơn 6.7 giây - khay Nạp Giấy Thủ Công: 100 tờ - khay Giấy Ra (Mặt Úp xuống) : 150 tờ - Kích Cỡ Giấy (Khay Giấy Chuẩn): A4, Letter, B5 (JIS), A5, A5 (Long Edge), A6, Executive, Legal, Mexico Legal, India Legal, A4 (Short)/270 mm, Folio, 16K - Định Lượng Giấy: 60- 230g/m2 - Tốc Độ Bộ Xử Lý: Main: Cortex-A53, 1.2GHz Dual Core Sub: ARM946 150MHz tương đương hoặc tốt hơn - Giao tiếp: USB 2.0, Gigabit Ethernet (10Base-T/100Base-TX/1000Base-T)

		- Giải Pháp In Từ Thiết Bị Di Động: AirPrint, Mopria, Brother Mobile Connect hoặc tương đương
11.	Bàn làm việc	- Kích thước (DxRxC): 1,6 x 0,7 x 0,75m (+-5cm) - Chất liệu: Gỗ công nghiệp cao cấp, sơn PU - Bàn có ngăn kéo bàn phím, kệ đặt CPU; - Gầm bàn có hộc chứa tài liệu (gồm 1 ngăn kéo và 1 khoang cánh mở) có khóa; - Mặt bàn có 02 lỗ luồn dây điện.
12.	Ghế làm việc	- Kích thước (DxRxC): 0,47 x 0,46 x 0,46m (+-5cm) - Ghế bọc da công nghiệp, chân thép mạ sáng bóng, khung tay ghế ốp PU, chân ghế xoay 360 độ, ghế có thể nâng hạ độ cao.
13.	Tủ đựng tài liệu	- Kích thước (DxRxC): 1,8 x 50 x 2m (+-5cm) - Chất liệu: Gỗ công nghiệp; - Tủ có 4 khoang chứa tài liệu cánh kính viền gỗ, 2 khoang ngăn kéo, 2 khoang chứa tài liệu cánh gỗ.

1.3. Các yêu cầu khác

- Khi bàn giao hàng hóa, chủ đầu tư (hoặc đơn vị giám sát lắp đặt) sẽ tiến hành kiểm tra hàng hóa trước khi lắp đặt và nghiệm thu, nội dung kiểm tra: Mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ), phiếu xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước.

- Bảo hành: Đối với hàng hoá thiết bị trong E-HSMT khi bàn giao phải có tài liệu bảo hành của nhà thầu hoặc của nhà sản xuất.

- Chi phí phương tiện cho kỹ thuật bàn giao và lắp đặt các máy móc, trang thiết bị cho chủ đầu tư trong quá trình bàn giao nhà thầu phải tự đảm bảo.

- Chi phí phương tiện, đi lại cho việc khắc phục các sự cố hư hỏng các thiết bị, máy móc trong thời gian bảo hành nhà thầu tự chịu trách nhiệm.

- Nếu nhà thầu chậm trễ thực hiện việc sửa chữa mà không có lý do chính đáng được chủ đầu tư chấp nhận thì nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật kể cả chi phí quản lý mà chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng đã thuê một đơn vị khác thực hiện và không được khiếu nại bất cứ điều gì.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: Nhà thầu phải có khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng

trên diện rộng và thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục sự cố các hư hỏng, sai sót ... kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu của chủ đầu tư cũng như đơn vị sử dụng là: 24 giờ

- Nhà thầu phải có giấy tờ hoặc bản cam kết cung cấp các văn bản, tài liệu liên quan để chứng minh tính hợp lệ của các chủng loại thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT để thực hiện gói thầu. Trong quá trình đánh giá, đối chiếu tài liệu HSDT. Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu để đánh giá, đối chiếu HSDT, nếu nhà thầu không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thì nhà thầu được coi là “gian lận”.

- Hàng hóa được bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ nghiệm thu bàn giao hàng hóa

- Nhà thầu có giấy cam kết bảo đảm đầy đủ số lượng máy cung cấp và hỗ trợ kỹ thuật từ nhà thầu hoặc nhà phân phối của thiết bị cho gói thầu này.

- Nhà thầu có cam kết chấp thuận, trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư có thể thuê một đơn vị có chức năng kiểm định độc lập do chủ đầu tư chỉ định để thực hiện công tác kiểm định chất lượng thiết bị, nguồn gốc, xuất xứ, năm sản xuất của thiết bị. Mọi thiết bị, vật tư được đơn vị kiểm định đánh giá không đáp ứng tiêu chuẩn sẽ không được nghiệm thu và thanh toán.

Mục 2. Bản vẽ: Không có .

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Bên mời thầu sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mời thầu không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

Mục 4. Tuyên bố đáp ứng kỹ thuật:

Nhà thầu phải có Bảng tuyên bố đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu bên dưới:

MẪU BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

STT	Yêu cầu của Bên mời thầu		Nhà thầu chào			Ghi chú
	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số kỹ thuật	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu tham chiếu	
	Hàng hóa 1		Hàng hóa 1 (Ghi rõ Mã SP/Hãng SX)			
1		Ghi rõ Đáp ứng hoặc Không đáp ứng	Nêu rõ tham chiếu tài liệu nào, chương, mục, trang, dòng nào	
...				
	Hàng hóa 2		Hàng hóa 2 (Ghi rõ Mã SP/Hãng SX)			
1				
...				